

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án cung ứng điện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 – 2025 và các năm tiếp theo;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện; số 46/2025/TT-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện; số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng; số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3477/QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 397/TTr-SCT ngày 26 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cung ứng điện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 (Chi tiết theo Phương án, phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Phương án trên.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Giám đốc Công ty Điện lực Ninh Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Lưu: VT, VP4.
VVH_VP4_QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Sơn

PHƯƠNG ÁN**Cung cấp điện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Điện lực 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo;
- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định trình tự, ngừng giảm mức cung cấp điện; số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia; số 07/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định về thực hiện quản lý nhu cầu điện; số 46/2025/TT-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện; số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng; số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;
- Quyết định số 3477/QĐ-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2026;
- Văn bản 2939/EVN-KTSX+KD ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về ban hành bảng phân bổ mức ngừng giảm cung cấp điện khi Hệ thống điện Quốc gia (HTĐQG) vận hành trong chế độ cực kỳ khẩn cấp;
- Văn bản 2496/EVNNPC-KT ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc phân chia mức ngừng giảm cung cấp điện cho các Công ty Điện lực thành viên khi Hệ thống điện Quốc gia vận hành trong chế độ cực kỳ khẩn cấp;
- Căn cứ phương thức vận hành, đặc điểm kết cấu và tính chất phụ tải của lưới điện tỉnh Ninh Bình cũng như nhu cầu tiêu thụ điện của các phụ tải ở thời điểm hiện tại và dự báo phát triển phụ tải tiêu thụ điện và khả năng cung ứng của lưới điện do Công ty Điện lực Ninh Bình quản lý.

2. Mục đích

Phương án cung ứng điện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 được phê duyệt làm cơ sở để Công ty Điện lực Ninh Bình vận hành trong các trường hợp sau:

- Là phương án vận hành trong các chế độ vận hành bình thường năm 2026;
- Trường hợp Hệ thống điện Quốc gia thiếu nguồn (*được quy định tại Thông tư 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025*): Chế độ này được đơn vị Điều độ HTĐQG công bố trong các phương thức, kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần;
- Trường hợp Hệ thống điện Quốc gia vận hành ở chế độ cực kỳ khẩn cấp (*được quy định tại Thông tư 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025*): Được thực hiện khi có lệnh điều độ trong thời gian thực của đơn vị Điều độ Hệ thống điện Quốc gia, Điều độ Hệ thống điện miền Bắc.

3. Yêu cầu

- Trong điều kiện bình thường, Hệ thống điện Quốc gia có đủ nguồn điện để đáp ứng yêu cầu phụ tải, không thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải.
- Việc thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải chỉ thực hiện trong trường hợp Hệ thống điện Quốc gia xảy ra thiếu nguồn điện, mất cân đối cung cầu và sự cố bất khả kháng xảy ra trong Hệ thống điện Quốc gia.

II. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH CUNG ỨNG ĐIỆN NĂM 2025

1 Nguồn điện và lưới điện.

Lưới điện thuộc Công ty Điện lực Ninh Bình quản lý được cấp từ các nguồn sau: Trạm 500kV Nho Quan (*T500NQ*), Trạm 220kV Ninh Bình (*E23.1*), Nhà máy điện Ninh Bình (*A37*), Trạm 220kV Bim Sơn (*E9.20*), Trạm 220kV Nam Định (*E3.7*), Trạm 220kV Trục Ninh (*E3.20*), Trạm 220kV Phủ Lý (*E24.4*), Trạm 220kV Thanh Nghị (*E24.15*), Trạm 110kV Mỹ Đức (*E1.66*), Trạm 110kV Hưng Yên (*E28.7*).

* Nguồn cấp từ Trạm 500kV Nho Quan (*T500NQ*):

- Lộ 172T500NQ: hòa đồng bộ cùng lộ 177E23.1, cấp điện cho Trạm 110kV Vissai (*E23.7*) và Trạm 110kV Gián Khẩu (*E23.14*);
- Lộ 176T500NQ: hòa đồng bộ cùng lộ 179E23.1, cấp điện cho Trạm 110kV Nho Quan (*E23.2*), X18 (*E23.13*) và Trạm Vissai (*E23.10*);
- Lộ 174T500NQ: Cấp điện cho Trạm 110kV Rịa (*E23.21*);
- Lộ 175T500NQ: Cấp điện cho Trạm 110kV Rịa (*E23.21*);

* Nguồn cấp từ Trạm 220kV Ninh Bình (*E23.1*):

- Lộ 171 E23.1 khép vòng với lộ 172 E24.22 Bình Lục hòa đồng bộ cùng lộ 176 E24.15 Thanh Nghị cấp điện cho Trạm 110 kV Bình Lục (E24.22), cấp điện cho Trạm 110kV Ý Yên (E3.15) và Hiến Khánh (E3.19);

- Lộ 172 E23.1 khép vòng với lộ 174, 175 E3.7 Nam Định cấp điện cho Trạm 110kV Yên Thắng (E3.22), Trình Xuyên (E3.1), Mỹ Xá (E3.9), Phi Trường (E3.4);

- Lộ 173E23.1 hòa đồng bộ cùng lộ 173A37 cấp điện cho Trạm 110kV Ninh Phúc (E23.12), Trạm 110kV Khu công nghiệp (KCN) Khánh Cư (E23.16) Trạm 110kV Yên Khánh (E23.19) và dự phòng cấp điện cho TBA 110kV Kim Sơn (E23.4). Hiện tại đường dây 173E3.10 (Nghĩa Hưng)-171E23.4 (Kim Sơn) - 112E23.4 -172E23.4 (cắt) cấp điện cho toàn bộ TBA 110kV Kim Sơn;

- Lộ 174E23.1 hòa đồng bộ cùng lộ 172A37 cấp điện cho Trạm 110kV Ninh Bình (E23.3);

- Lộ 175 E23.1 T220 Ninh Bình hòa đồng bộ cùng lộ 177 E24.15 Thanh Nghị cấp điện cho Trạm 110 kV Thành Thắng 2 (E24.12), Thành Thắng 1 (E24.6);

- Lộ 176 E23.1 T220 Ninh Bình hòa đồng bộ cùng lộ 178 E24.15 Thanh Nghị cấp điện cho Trạm 110 kV Thanh Nghị (E24.8);

- Lộ 177E23.1 hòa đồng bộ cùng lộ 171T500NQ, cấp điện cho Trạm 110kV Vissai (E23.7) và Trạm 110kV Gián Khẩu (E23.14);

- Lộ 179E23.1 hòa đồng bộ cùng lộ 172T500NQ, cấp điện cho Trạm 110kV Nho Quan (E23.2), X18 (E23.13) và Trạm Vissai (E23.10);

- Đường dây mạch kép 180&181E23.1 cấp điện phục vụ sản xuất cho Trạm 110kV Công ty Xi măng Tam Điệp (E23.6), Trạm 110kV Xi măng Duyên Hà (E23.9), Trạm 110kV Xi măng Hệ Dưỡng (E23.11), Xi măng Hương Dương (E23.8) và cấp điện cho Trạm 110kV Tam Điệp (E23.5);

- Các xuất tuyến trung áp từ Trạm 220kV Ninh Bình E23.1;

- Các xuất tuyến đường dây trung áp từ Trạm 220kV Ninh Bình E23.1 cấp điện cho các phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực phường Hoa Lư;

* Nguồn cấp từ Trạm 220kV Nam Định (E3.7):

- Lộ 172 E3.7 khép vòng với lộ 172 E3.20 Trục Ninh cấp điện cho Trạm 110kV Nam Điền (E3.21) và Trục Ninh (E3.16);

- Lộ 173 E3.7 khép vòng với lộ (176, 177, 178) E3.20 Trục Ninh và 171 E23.4 Kim Sơn cấp điện cho Trạm 110kV Nam Ninh (E3.12), Liễu Đề (E3.17), Nghĩa Hưng (E3.10), KCN Rạng Đông 1 (E3.24), Đông Bình (E3.23);

- Lộ 174, 175 E3.7 khép vòng với lộ 172 E23.1 Ninh Bình cấp điện cho cho Trạm 110kV Yên Thắng (E3.22), Trình Xuyên (E3.1), Mỹ Xá (E3.9), Phi Trường (E3.4);

- Lộ 176 E3.7 khép vòng với lộ 172 E24.26 Nhân Mỹ, hòa đồng bộ cùng lộ 172 E24.26 Nhân Mỹ cấp điện cho Trạm 110kV Mỹ Lộc, cấp điện cho Trạm 110 kV Nhân Mỹ (E24.26);

- Các xuất tuyến trung áp từ Trạm 220kV Nam Định E3.7;

- Các xuất tuyến đường dây trung áp từ Trạm 220kV Nam Định E3.7 cấp điện cho các phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực phường Nam Định, Thiên Trường;

* Nguồn cấp từ Trạm 220kV Trục Ninh (E3.20):

- Lộ 171 E3.20 khép vòng với lộ 172 E3.7 Nam Định cấp điện cho Trạm 110kV Nam Điền (E3.21) và Trục Ninh (E3.16).

- Lộ 172 E3.20 cấp điện cho Trạm 110kV Lạc Quần E3.8 và T1 Giao Thủy (E3.13).

- Lộ 173 E3.20 cấp điện cho Trạm 110kV Giao Thanh (E3.26) và T2 Giao Thủy (E3.13);

- Lộ 174, 175 E3.20 khép vòng giữ 2 lộ cấp điện cho Trạm 110kV Trục Đại (E3.18), Hải Hậu (E3.11);

- Lộ 176, 177, 178 E3.20 khép vòng với 173 E3.7 Nam Định và 171 E23.4 Kim Sơn cấp điện cho Trạm 110kV Nam Ninh (E3.12), Liễu Đề (E3.17), Nghĩa Hưng (E3.10), KCN Rạng Đông 1 (E3.24), Đông Bình (E3.23);

* Nguồn cấp từ Trạm 220kV Phủ Lý (E24.4):

- Lộ 171 T220 Phủ Lý hòa đồng bộ cùng lộ 171 E1.66 Mỹ Đức, cấp điện cho Trạm 110kV Kim Bảng (E24.16);

- Lộ 172 T220 Phủ Lý hòa đồng bộ cùng lộ 171 E24.14 Đồng Văn 4, cấp điện cho Trạm 110kV Đồng Văn 4 (E24.14), Đồng Văn (E24.3), Seoul (E24.23), Đồng Văn 3 (E24.13), Hòa Mạc (E24.24);

- Lộ 173 T220 Phủ Lý hòa đồng bộ cùng lộ 175 E24.15 Thanh Nghị, cấp điện cho Trạm 110kV Châu Sơn (E24.11), Phủ Lý (E3.5), Thạch Tổ (E3.2);

- Lộ 174 T220 Phủ Lý hòa đồng bộ cùng lộ 174 E24.4 Phủ Lý, cấp điện cho Trạm 110kV Châu Sơn (E24.11), Phủ Lý (E3.5), Thạch Tổ (E3.2);

- Lộ 175 T220 Phủ Lý hòa đồng bộ cùng lộ 174 E24.15 Thanh Nghị, cấp điện cho Trạm 110kV Bút Sơn (E24.1), Bút Sơn 2 (E24.7), Vissai2 (E24.10);

- Lộ 176 T220 Phủ Lý hòa đồng bộ cùng lộ 173 E24.15 Thanh Nghị, cấp điện cho Trạm 110kV Bút Sơn (E24.1), Bút Sơn 2 (E24.7), Long Thành (E24.18), Vissai3 (E24.5), Kiện Khê (E24.19);

* Nguồn cấp từ Trạm 220kV Thanh Nghị (E24.15):

- Lộ 171 E24.15 T220 Thanh Nghị hòa đồng bộ cùng lộ 172 E24.15 Thanh Nghị cấp điện cho Trạm 110kV Thành Thắng 3 (E24.17);

- Lộ 173 E24.15 T220 Thanh Nghị hòa đồng bộ cùng lộ 176 E24.4 Phủ Lý, cấp điện cho Trạm 110kV Kiện Khê (E24.19), Long Thành (E24.18);

- Lộ 174 E24.15 T220 Thanh Nghị hòa đồng bộ cùng lộ 175 E24.4 Phủ Lý, cấp điện cho Trạm 110kV Vissai 2 (E24.10), Bút Sơn (E24.7);

- Lộ 176 E24.15 T220 Thanh Nghị hòa đồng bộ cùng lộ 171 E23.1 Ninh Bình, cấp điện cho Trạm 110kV Bình Lục (E24.22);

- Lộ 177 E24.15 T220 Thanh Nghị hòa đồng bộ cùng lộ 175 E23.1 Ninh Bình, cấp điện cho Trạm 110kV Thành Thắng (E24.6), Thành Thắng 2 (E24.12).

- Lộ 178 E24.15 T220 Thanh Nghị hòa đồng bộ cùng lộ 176 E23.1 Ninh Bình, cấp điện cho Trạm 110kV Thanh Nghị (E24.8);

- Lộ 180 E24.15 T220 Thanh Nghị hòa đồng bộ cùng lộ 181 E24.15 Thanh Nghị cấp điện cho Trạm 110kV Xuân Thành (E24.9), Xuân Thành 3 (E24.21).

* Nguồn cấp từ nhà máy điện Ninh Bình (A37):

- Lộ 171A37 kết dây cơ bản hòa đồng bộ cùng lộ 175E9.20 cấp điện cho Trạm 110kV Phúc Sơn (E23.17), Yên Mô (E23.18) và Trạm 110kV Long Sơn (E9.24). Hiện tại vận hành theo phương thức A1 tính toán MC 172E23.18 ở vị trí cắt;

- Lộ 174A37 hòa đồng bộ cùng lộ 176E9.20 cấp điện cho 110kV Veam Thanh Hóa (E9.16);

- Lộ 172A37 hòa đồng bộ cùng lộ 174E23.1 cấp điện cho Trạm 110kV Ninh Bình (E23.3);

- Lộ 173A37 hòa đồng bộ cùng lộ 173E23.1 cấp điện cho Trạm 110kV Ninh Phúc (E23.12), Trạm 110kV KCN Khánh Cư (E23.16) và dự phòng cấp điện cho TBA 110kV Kim Sơn (E23.4).

* Nguồn cấp từ Trạm các TBA 110kV khu vực:

- Nguồn từ Trạm 110kV Nho Quan 63000+25000 kVA (E23.2): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E23.2 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Nho Quan, xã Thanh Sơn, xã Cúc Phương, xã Phú Sơn, xã Gia Lâm, xã Gia Tường; cấp điện cho TG Lạc Vân, TG Gia Sơn;

- Nguồn từ Trạm 110kV thành phố Ninh Bình 25000+40000 kVA (E23.3): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E23.3 cấp điện cho Tỉnh ủy, Trung tâm hội nghị tỉnh, phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Hoa Lư, phường Tây Hoa Lư;

- Nguồn từ Trạm 110 Kim Sơn 40000+40000kVA (E23.4): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E23.4 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân

sinh trên địa bàn khu vực các xã Phát Diệm, Quang Thiện, Kim Sơn, Lai Thành, Định Hóa, Kim Đông, Kim Sơn, Bình Minh, Chất Bình; cấp điện cho Trạm trung gian Như Hoà, Trạm trung gian Cồn Thoi;

- Nguồn từ Trạm 110kV KCN Tam Điệp 63000+63000kVA (E23.5): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E23.5 cấp điện cho KCN Tam Điệp, nhà máy thép Tân An, nhà máy thép Kyoei, phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Trung Sơn, Tam Điệp, Yên Sơn, Yên Thắng; cấp điện cho Trạm trung gian Chợ Chiều, Trạm trung gian Bái Đính;

- Nguồn từ Trạm 110kV Ninh Phúc 630000 + 25000kVA (E23.12): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E23.12 cấp điện cho KCN Khánh Phú, nhà máy kính Tràng An, nhà máy Đạm Ninh Bình, phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Hoa Lư, phường Đông Hoa Lư, xã Yên Khánh, xã Yên Mô;

- Nguồn từ Trạm 110kV X18 25000kVA (E23.13): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ TBA 110kV E23.12 cấp điện cho nhà máy xi măng X18, phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Nho Quan; cấp cho phụ tải tỉnh Phú Thọ (*tỉnh Hòa Bình cũ trước sáp nhập*);

- Nguồn từ Trạm 110kV Gián Khẩu 63000+63000kVA (E23.14): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E23.14 cấp điện cho KCN Gián Khẩu, nhà máy sản xuất ô tô Huydai Thành Công 1+2, phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Gia Vân, xã Gia Viễn, xã Gia Hưng, xã Gia Phong, xã Đại Hoàng, xã Gia Trấn, phường Tây Hoa Lư, phường Hoa Lư;

- Nguồn từ Trạm 110kV Phúc Sơn 25000 + 63000kVA (E23.17): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E23.17 cấp điện cho KCN Phúc Sơn, công ty MCNEX VN, nhà máy Phân Lân, trại giam Ninh Khánh, phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Nam Hoa Lư, phường Hoa Lư, phường Đông Hoa Lư, xã Yên Khánh, xã Yên Mô.

- Nguồn từ Trạm 110kV Yên Mô 40000kVA (E23.18): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ TBA 110kV E23.18 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các Phường Yên Thắng, xã Yên Mô, xã Yên Từ, xã Yên Mạc, xã Đồng Thái.

- Nguồn từ Trạm 110kV Yên Khánh: 40.000kVA (E23.19): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ TBA 110kV E23.19 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Khánh Nhạc, xã Yên Khánh, xã Khánh Thiện, xã Khánh Hội, Khánh Trung.

- Nguồn từ Trạm 110kV Rịa 40000kVA (E23.21): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ TBA 110kV E23.21 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên

địa bàn khu vực các xã Quỳnh Lưu, xã Thanh Sơn, xã Phú Long, phường Yên Sơn, phường Tây Hoa Lư, cấp điện cho Trung gian Bái Đình.

- Trạm 110kV Trình Xuyên 2x63000kVA (E3.1): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.1 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Trường Thi, Thành Nam; các xã Vụ Bản, Nam Trực, Liên Minh, Hiến Khánh, Vạn Thắng, Yên Cường; Bom Cốc Thành, Bom Sông Chanh, KCN Bảo Minh, CCN An Xá.

- Trạm Phi Trường 40000+63000kVA (E3.4): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.4 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Nam Định, Thiên Trường, Vị Khê, Tổng Công ty Dệt May Nam Định.

- Trạm 110kV Lạc Quần 40000+63000kVA (E3.8): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.8 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Xuân Trường, Xuân Hưng, Xuân Hồng, Xuân Giang, Hải Hậu, Hải Anh, Hải Hưng.

- Trạm 110kV Mỹ Xá 2x63000kVA (E3.9): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.9 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Nam Định, Trường Thi, Thành Nam, Hồng Quang, KCN Hòa Xá.

- Trạm 110kV Nghĩa Hưng 1x63000kVA (E3.10): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E3.10 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Nghĩa Sơn, Hồng Phong, Quỹ Nhất, Nghĩa Hưng, Rạng Đông.

- Trạm 110kV Hải Hậu 63000+40000kVA (E3.11): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.11 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Hải Tiến, Hải Quang, Hải Anh, Hải Xuân, Hải Thịnh, Hải An, Hải Hưng.

- Trạm 110kV Nam Ninh 40000+63000kVA (E3.12): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.12 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực phường Hồng Quang, các xã Nam Trực, Nam Minh, Nam Đồng, Đồng Thịnh, Nam Hồng, Nam Ninh.

- Trạm 110kV Giao Thủy 2x40000kVA (E3.13): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.13 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Xuân Giang, Xuân Hưng, Giao Thủy, Giao Hưng, Giao Phúc, Giao Phúc, Giao Hòa, Giao Bình, Giao Ninh, Công ty NICE POWER.

- Trạm 110kV Mỹ Lộc 63000+40000kVA (E3.14): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.14 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Nam Định, Thiên Trường, Đông A, Thành Nam, Mỹ Lộc, KCN Hòa Xá.

- Trạm 110kV Ý Yên 2x40000kVA (E3.15): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.15 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Ý Yên, Vũ Dương, Phong Doanh, Tân Minh, Liên Minh, Vũ Dương, Hiến Khánh, Minh Tân, Vụ Bản.

- Trạm 110kV Trục Ninh 25000+40000kVA (E3.16): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.16 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Cổ Lễ, Nam Ninh, Cát Thành, Trục Ninh, Ninh Giang.

- Trạm 110kV Liễu Đề 40000kVA (E3.17): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E3.17 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Trục Ninh, Quang Hưng, Nam Đồng, Đồng Thịnh, Nghĩa Hưng, Nghĩa Sơn.

- Trạm 110kV Trục Đại 63000kVA (E3.18): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E3.18 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Hải Anh, Hải Hậu, Minh Thái, Ninh Cường.

- Trạm 110kV Hiến Khánh 40000+63000kVA (E3.19): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1, T2 E3.19 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Mỹ Lộc, Thành Nam, xã Hiến Khánh, Minh Tân, KCN Mỹ Thuận.

- Trạm 110kV Nam Điền 40000kVA (E3.21): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E3.21 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường Hồng Quang, Vị Khê, xã Nam Hồng.

- Trạm 110kV Yên Thắng 40000kVA (E3.22): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E3.22 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Vạn Thắng, Yên Đồng, Yên Cường, Yên Đồng, Ý Yên.

- Trạm 110kV Đông Bình 63000kVA (E3.23): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E3.23 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã Rạng Đông, Nghĩa Lâm, Quỳ Nhất.

- Nguồn từ Trạm 110kV Giao Thanh 40000kVA (E3.26): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E3.26 cấp điện cho phụ tải sản xuất và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã: Giao Thủy, Giao Phúc, Giao Hòa, Giao Minh.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Thịnh Long 40000kVA (E3.27): Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E3.27 cấp điện cho phụ tải công nghiệp và dân sinh trên địa bàn khu vực xã Hải Thịnh, Hải Xuân.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Thạch Tô (E3.2): 25000+40000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2 E3.2 cấp điện cho phụ tải công nghiệp KCN Kiện Khê, KCN Châu Sơn và dân sinh trên địa bàn khu vực xã Tân Thanh, xã Liêm Hà, xã Thanh Bình, phường Châu Sơn, phường Phủ Lý.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Phủ Lý (*E3.5*): 2*63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2 E3.5 cấp điện cho phụ tải công nghiệp KCN Châu Sơn và dân sinh trên địa bàn khu vực phường Phù Vân, phường Châu Sơn, phường Phủ Lý, phường Hà Nam, phường Liêm Tuyền.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Lý Nhân (*E24.2*): 2*63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2 E24.2 cấp điện cho phụ tải công nghiệp và dân sinh trên địa bàn khu vực xã Lý Nhân, Nam Xang, Bắc Lý, Vĩnh Trụ, Trần Thương, Nhân Hà, Nam Lý.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Đồng Văn (*E24.3*): 3*63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2+T3 E24.3 cấp điện cho phụ tải công nghiệp và dân sinh trên địa bàn khu vực phường Đồng Văn, Duy Tiên, Duy Tân, Duy Hà, Tiên Sơn.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Thanh Nghị (*E24.8*): 2*63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2 E24.8 cấp điện cho phụ tải công nghiệp và dân sinh trên địa bàn khu vực xã Tân Thanh, xã Thanh Lâm, xã Thanh Liêm, xã Liêm Hà.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Châu Sơn (*E24.11*): 3*63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2+T3 E24.11 cấp điện cho phụ tải công nghiệp KCN Châu Sơn và dân sinh trên địa bàn khu vực Phường Châu Sơn, Phường Phù Vân, Phường Phủ Lý.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Đồng Văn 3 (*E24.13*): 2*63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2 E24.13 cấp điện cho phụ tải công nghiệp khu Đồng Văn I, II, III và dân sinh trên địa bàn khu vực Phường Duy Hà , Tiên Sơn.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Đồng Văn 4 (*E24.14*): 2*63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2 E24.14 cấp điện cho phụ tải công nghiệp KCN Đồng Văn 4, Cty Bát Cảnh Sơn và dân sinh trên địa bàn khu vực Phường Lê Hồ, phường Đại Cường, phường Hoàng Tây, phường Duy Hà, phường Đồng Văn.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Kim Bảng (*E24.16*): 2*63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2 E24.16 cấp điện cho phụ tải công nghiệp và dân sinh trên địa bàn khu vực Phường Kim Bảng, Phường Phù Vân, Phường Lê Hồ, phường Nguyễn Úy, phường Tam Chúc, phường Lý Thường Kiệt.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Kiện Khê (*E24.19*): 2x 63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E24.19 cấp điện cho phụ tải công nghiệp KCN Châu Sơn và dân sinh trên địa bàn khu vực xã Tân Thanh, phường Châu Sơn.

- Nguồn cấp từ Trạm 110 kV Bình Lục (E24.22): 40000+ 63000 kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E24.22 cấp điện cho phụ tải công nghiệp và dân sinh trên địa bàn khu vực các xã: Bình Lục, Bình Mỹ, Bình An, Bình Giang, Bình Sơn.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Hòa Mạc (E24.24): 40000+63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1+T2 E24.24 cấp điện cho phụ tải công nghiệp và dân sinh trên địa bàn khu vực các phường: Duy Tiên, Duy Tân, Đồng Văn.

- Nguồn cấp từ Trạm 110kV Nhân Mỹ (E24.26): 63000kVA: Các xuất tuyến đường dây trung áp từ MBA T1 E24.26 cấp điện cho phụ tải công nghiệp và dân sinh trên địa bàn khu vực xã Nhân Hòa, Nam Lý.

2. Công suất và sản lượng năm 2025

a) Công suất sử dụng cực đại: Công suất lớn nhất đạt 2240,07 MW vào lúc 22h30 ngày 04 tháng 8 năm 2025, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2024.

b) Sản lượng ngày cực đại: Sản lượng ngày lớn nhất đạt 44,74 triệu kWh vào ngày 04 tháng 8 năm 2025, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2024.

c) Sản lượng điện thương phẩm cả năm 2025: Sản lượng thương phẩm năm 2025 đạt 11.714.50 triệu kWh tăng trưởng 10,43% so với năm 2024.

3. Dự báo nhu cầu phụ tải năm 2026

a) Dự kiến các phụ tải công suất lớn vào vận hành năm 2026:

(Chi tiết theo Phụ lục II)

b) Dự báo phụ tải: Việc dự báo phụ tải dựa trên các căn cứ sau:

- Phụ tải quá khứ, đặc điểm phụ tải trong quá khứ (*giai đoạn 2020-2025*).

- Dự báo tình hình khôi phục, phát triển kinh tế địa phương năm 2026.

- Căn cứ vào tình hình phát triển phụ tải mới, phụ tải cũ đăng ký tăng/giảm công suất trong năm 2026.

Trên cơ sở đó đưa ra dự báo phụ tải P_{max} , P_{min} của phụ tải toàn tỉnh và phụ tải ngành điện (*phụ tải được cấp chỉ từ các MBA 110kV của ngành điện, không tính các TBA 110kV của khách hàng*) cho từng tháng trong năm 2026.

c) Đánh giá phụ tải năm 2026, mức độ tăng trưởng so với năm 2025: Tăng trưởng công suất năm 2026 so với năm 2025 từ 6% đến 13%.

4. Kết dây cơ bản năm 2026

Trường hợp Hệ thống điện Quốc gia vận hành bình thường, lưới điện tỉnh Ninh Bình vận hành theo phương thức kết dây cơ bản đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, không thực hiện việc điều hòa, tiết giảm phụ tải điện.

III. PHƯƠNG ÁN CUNG ỨNG ĐIỆN NĂM 2026 TRONG TRƯỜNG HỢP HTĐ QUỐC GIA THIẾU NGUỒN HOẶC VẬN HÀNH TRONG CHẾ ĐỘ CỰC KỶ KHẨN CẤP

1. Nguyên tắc chung

Căn cứ vào phân bổ các khách hàng quan trọng, khách hàng ưu tiên cấp điện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; căn cứ hiện trạng lưới điện cao, trung, hạ áp của Công ty Điện lực Ninh Bình đang quản lý, nguyên tắc cấp điện được thực hiện như sau:

- Ưu tiên cấp điện cho khách hàng quan trọng, khách hàng thuộc diện ưu tiên cấp điện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng, khách hàng thuộc diện ưu tiên cấp điện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026.

- Ưu tiên cấp điện cho các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng như Đại hội Đảng toàn quốc, họp Hội đồng nhân dân các cấp; thi tốt nghiệp PTTH, Cao đẳng, Đại học; các ngày Lễ kỷ niệm 30/4 - 1/5, Quốc khánh 2/9... và các sự kiện, nội dung khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công ty Điện lực Ninh Bình, các đơn vị phân phối và bán lẻ điện có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng của việc tiết giảm điện tới hoạt động sản xuất và đời sống sinh hoạt nhân dân, cụ thể như sau:

- + Thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện và quản lý nhu cầu phụ tải điện.

- + Thỏa thuận với khách hàng sử dụng điện có nguồn dự phòng tại chỗ để khai thác nguồn điện này khi xảy ra thiếu điện.

- + Thỏa thuận với các khách hàng công nghiệp - xây dựng về phương thức dịch chuyển khung giờ sản xuất tiêu thụ vào các giờ cao điểm khi hệ thống thiếu công suất, thực hiện các phương án giảm nhu cầu sử dụng điện phù hợp với khả năng cung ứng điện.

- + Mọi tổ chức, cá nhân sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đều phải thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

Trường hợp đã thực hiện các giải pháp quản lý, kỹ thuật mà sản lượng điện, công suất tiêu thụ của phụ tải vẫn có khả năng vượt mức sản lượng điện, công suất được phân bổ thì việc tiết giảm điện phải thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Thực hiện tiết giảm điện đối với các khách hàng sử dụng điện, trừ các khách hàng sử dụng điện quan trọng.

- Ưu tiên cấp điện cho các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng và sự kiện khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương.

- Đảm bảo cấp điện cho công tác phòng chống lụt bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cứu hộ và các hoạt động sản xuất nông nghiệp quan trọng (*bơm nước phục vụ đở ải, chống hạn,...*).

- Thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo trên nguyên tắc minh bạch, luân phiên, công bằng, đáp ứng hợp lý nhu cầu điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân (*mức độ, thời gian luân phiên phụ thuộc vào quy mô thiếu nguồn điện và đặc thù phụ tải theo các mức tiết giảm từ 5% đến 50% công suất sử dụng của lưới điện*).

- Phương án tiết giảm phụ tải được lập trên nguyên tắc chung và sẽ được cụ thể hóa trong các phương án điều chỉnh, tiết giảm phụ tải theo kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần, ngày của Công ty Điện lực Ninh Bình.

- Trong quá trình thực hiện điều hòa tiết giảm điện, Công ty Điện lực Ninh Bình có trách nhiệm cập nhật điện năng, công suất tiêu thụ và tăng trưởng phụ tải thực tế tại tỉnh Ninh Bình để kịp thời báo cáo, kiến nghị Tổng Công ty Điện lực miền Bắc điều chỉnh kế hoạch phân bổ sản lượng và công suất điện hợp lý cho toàn tỉnh. Tổ chức triển khai kế hoạch đã được điều chỉnh để đảm bảo việc cung cấp điện ổn định, tối đa cho phụ tải trong điều kiện cho phép.

- Việc ngừng, giảm mức cung cấp điện phải phù hợp với từng đối tượng khách hàng, có cân nhắc đến đặc điểm sinh hoạt của người dân, đặc thù công nghệ dây chuyền sản xuất nhằm hạn chế tối đa thiệt hại do gián đoạn cung cấp điện đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống sinh hoạt của người dân, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Phân nhóm phụ tải

Nhóm 1: Nhóm các phụ tải quan trọng:

a) Các cơ quan Đảng, chính quyền của tỉnh: Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Trụ sở Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trụ sở Công an tỉnh, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, Trụ sở các cơ quan Sở, ban ngành của tỉnh.

b) Các Bệnh viện tuyến tỉnh, các Bệnh viện quân đội, Bệnh viện Công an; Trung tâm y tế dự phòng tỉnh.

c) Các Trạm bơm tưới, tiêu đầu mối trong trường hợp chống úng, chống hạn.

d) Trụ sở Viễn thông tỉnh, các Trạm BTS phục vụ an ninh, quốc phòng;

(Danh sách như Phụ lục 1 của phương án gửi kèm).

Nhóm 2: Nhóm các phụ tải ưu tiên:

a) Trụ sở: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường; Trụ sở Công an các xã, phường; Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã, phường; Trung tâm y tế các xã, phường; các Đồn Biên phòng, Hải đội trên địa bàn tỉnh, các Bưu điện trên địa bàn tỉnh.

b) Các nhà máy sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt.

c) Các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, các khách hàng sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh có giá trị sản xuất công nghiệp và xuất khẩu lớn, các khách hàng nộp ngân sách lớn cho tỉnh, khách hàng sản xuất có công nghệ đặc biệt.

d) Các khách hàng sinh hoạt khi nhiệt độ thời tiết từ 36 độ C trở lên.

Đ) Các trường Đại học, Cao đẳng, trường học các cấp trên địa bàn tỉnh.

e) Các cơ sở, nhà máy xử lý nước thải, rác thải có tính chất xử lý tập trung, quy mô công suất lớn trên địa bàn tỉnh.

Đối với phụ tải nhóm 2, chia thành hai nhóm 2a và 2b, thứ tự mức độ ưu tiên như sau: (i) Nhóm 2a: Nhóm phụ tải bao gồm các khách hàng ưu tiên và các khách hàng sinh hoạt tại các phường. (ii) Nhóm 2b: Nhóm phụ tải bao gồm các khách hàng sinh hoạt tại các xã.

(Danh sách như Phụ lục 2 của phương án gửi kèm).

Nhóm 3: Nhóm các phụ tải sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ, bao gồm:

Nhóm 3a. Nhóm các khách hàng sản xuất công nghiệp và dịch vụ ưu tiên;

Nhóm 3b. Các khách hàng sản xuất và dịch vụ khác;

Nhóm 3c: Nhóm các khách hàng sản xuất gang thép, sản xuất xi măng và sản xuất kính.

(Danh sách tại Phụ lục 3 của Phương án, dự báo công suất toàn tỉnh năm 2026 theo Phụ lục 4 của phương án gửi kèm).

3. Lập và thực hiện phương án cung ứng điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn điện

3.1 Xây dựng các kịch bản tiết giảm điện trong trường hợp xảy ra tình trạng thiếu công suất từ 5% - 50% P_{max} dự báo: Sau khi thực hiện hết các biện pháp điều chỉnh phụ tải, công suất phụ tải toàn tỉnh vẫn có nguy cơ vượt mức phân bổ của Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Công ty Điện lực Ninh Bình sẽ tiết giảm phụ tải theo các phương án được lập dưới đây.

3.1.1 Phương pháp chung khi thực hiện tiết giảm phụ tải.

a) Phương án tiết giảm được xây dựng tương ứng với các mức tiết giảm từ 5% - 50% công suất cực đại theo dự báo năm 2026 đảm bảo các nguyên tắc chung như đã nêu tại 3.1 của phương án này.

b) Đối với nhóm phụ tải quan trọng (*nhóm 1*):

- Không thực hiện tiết giảm.
- Khách hàng chỉ mất điện trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong thời gian chuyển đổi phương thức.

c) Đối với nhóm phụ tải ưu tiên (*nhóm 2*):

- Thực hiện tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm khi thiếu điện
- Thực hiện tiết giảm luân phiên các đường dây trung áp theo mức độ phụ tải ưu tiên.
- Thời gian tiết giảm thực hiện tùy vào lượng công suất tiết giảm cụ thể từng phương án.
- Công ty Điện lực Ninh Bình sẽ xây dựng kế hoạch tiết giảm ứng với từng mức thiếu hụt công suất và thông báo tới khách hàng theo quy định.

d) Đối với nhóm các phụ tải sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ (*nhóm 3*): Đối với các khách hàng sử dụng điện thuộc nhóm 3 này thì được phân bổ theo các mức thiếu hụt công suất tương ứng. Tần suất tiết giảm của từng nhóm thành phần phụ tải căn cứ tỉ trọng công suất và mức độ ưu tiên theo đặc thù của tỉnh, xây dựng kế hoạch tiết giảm.

- Công ty Điện lực Ninh Bình làm việc với các khách hàng mua điện trực tiếp có đường dây trung áp riêng/có TBA 110kV riêng:

- + Thông báo tới khách hàng công suất, thời gian thực hiện tiết giảm.
- + Thực hiện chủ trương tiết kiệm điện của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.
- + Động viên, khuyến khích khách hàng bố trí sản xuất để có biểu đồ phụ tải phù hợp, hạn chế những thiết bị không cần thiết hoạt động vào giờ cao điểm.
- + Thời gian tiết giảm thực hiện tùy vào lượng công suất tiết giảm cụ thể từng phương án.

e) Trong trường hợp thời gian tiết giảm kéo dài hơn các mức đã dự kiến thì thực hiện cắt luân phiên các phương án (*cắt bỏ sung phụ tải mới, khôi phục lại phụ tải cũ*), đảm bảo mức tiết giảm theo quy định.

g) Khi mức công suất tiết giảm lớn trên 50% hoặc tại thời điểm yêu cầu tiết giảm đang diễn ra sự kiện chính trị - xã hội quan trọng cần phải giữ điện, khi đó để đảm bảo mức tiết giảm theo yêu cầu có thể phải cắt thêm các phụ tải công

nghiệp và cắt các phụ tải không quan trọng nhưng có nằm xen lẫn với khách hàng ưu tiên. Khách hàng ưu tiên sẽ được cấp điện trở lại sau khi đã tách loại xong các phụ tải khác.

h) Khi xây dựng kế hoạch tiết giảm cho các ngày có dự báo thời tiết nắng nóng $\geq 36^{\circ}\text{C}$, lưu ý lựa chọn phương án cắt điện tiết giảm phụ tải sinh hoạt hợp lý, hạn chế tối đa việc khách hàng sinh hoạt bị mất điện vào thời điểm nhiệt độ cao trên 36°C .

i) Lưu ý việc cấp điện của các khách hàng phụ trợ cấp nước, xử lý nước thải cho các KCN, cụm công nghiệp (CCN) trong trường hợp hệ thống điện phải tiết giảm ở mức cao, thời gian kéo dài khi xây dựng kế hoạch tiết giảm phụ tải lưu ý lựa chọn phương thức cắt điện hợp lý để hạn chế tối đa ảnh hưởng việc sản xuất của các khách hàng KCN, CCN.

3.1.2. Phương án tiết giảm tương ứng các mức thiếu hụt từ 5% đến 50% công suất cực đại theo dự báo năm 2026: Chi tiết phương án tiết giảm tương ứng với các mức thiếu hụt từ 5% đến 50% công suất cực đại theo dự báo năm 2026 tại Phụ lục 5 đính kèm.

4. Xây dựng phương án tiết giảm điện khi Hệ thống điện Quốc gia vận hành trong chế độ cực kỳ khẩn cấp.

Khi Hệ thống điện Quốc gia vận hành trong chế độ cực kỳ khẩn cấp, hoặc khi có lệnh sa thải phụ tải từ Đơn vị Điều độ Hệ thống điện Quốc gia/miền Bắc (NSMO/NSO) với các mức công suất được quy định tại Văn bản 2939/EVN-KTSX+KD ngày 01/06/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về ban hành bảng phân bổ mức ngừng giảm cung cấp điện khi Hệ thống điện Quốc gia vận hành trong chế độ cực kỳ khẩn cấp và Văn bản 2496/EVNNPC-KT ngày 02/06/2023 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc phân chia mức ngừng giảm cung cấp điện cho các Công ty điện lực thành viên khi Hệ thống điện Quốc gia vận hành trong chế độ cực kỳ khẩn cấp.

(Chi tiết theo Phụ lục 6 kèm theo)

4.1. Các trường hợp tiết giảm điện khi Hệ thống điện Quốc gia vận hành trong chế độ cực kỳ khẩn cấp

a. Theo quy định tại Thông tư 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc quy định Điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục Hệ thống điện Quốc gia.

- Tần số hệ thống điện nằm ngoài dải tần số cho phép đối với trường hợp xảy ra sự cố đơn lẻ trong hệ thống điện.

- Mức mang tải của bất kỳ thiết bị nào trong lưới điện truyền tải hoặc thiết bị đấu nối với lưới điện truyền tải từ 110% giá trị định mức trở lên mà thiết bị này

khi bị sự cố do quá tải có thể dẫn đến tan rã từng phần hệ thống điện.

- Khi hệ thống điện truyền tải đang ở chế độ vận hành khẩn cấp, các biện pháp được thực hiện để đưa hệ thống điện về trạng thái vận hành ổn định không thực hiện được dẫn tới hiện tượng tan rã từng phần hệ thống điện, tách đảo hoặc sụp đổ điện áp hệ thống điện.

- Mức mang tải của bất kỳ thiết bị nào trong lưới điện 110kV hoặc thiết bị đấu nối với lưới điện 110kV từ 110% giá trị định mức trở lên mà thiết bị này khi bị sự cố do quá tải có thể dẫn đến tan rã từng phần hệ thống điện.

b. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, có nguy cơ gây mất an toàn cho thiết bị và cho con người.

4.2. Phương pháp thực hiện

a. Trường hợp phụ tải mất điện do bảo vệ tần số thấp, bảo vệ sa thải đặc biệt tác động

- Công ty Điện lực Ninh Bình báo cáo Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc (NSO) danh sách các đường dây và tổng công suất bị cắt; xin NSO cung cấp thông tin nguyên nhân bị cắt giảm tải và thời gian dự kiến có điện trở lại; báo cáo kịp thời đến Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trường hợp thời gian mất điện kéo dài hơn các mức dự kiến, Công ty Điện lực Ninh Bình báo cáo Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc (NSO) cho phép cắt đổi đường dây khác có công suất tương đương và xin khôi phục lại điện đường dây đã bị mất điện để hạn chế ảnh hưởng đến phụ tải.

- Trường hợp đường dây đang cấp điện cho sự kiện quan trọng, Công ty Điện lực Ninh Bình báo cáo Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc (NSO) xin cấp điện lại đường dây sau khi đã thực hiện cắt các đường dây khác và đảm bảo công suất cắt ngang bằng với đường dây xin khôi phục.

- Thông báo cho các khách hàng sử dụng điện biết nguyên nhân mất điện và thời gian dự kiến cấp điện trở lại; Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định Thông tư 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc quy định trình tự, ngừng giảm mức cung cấp điện.

b. Trường hợp cắt giảm phụ tải khẩn cấp theo lệnh của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) hoặc Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc (NSO)

- Khi có lệnh tiết giảm khẩn cấp từ Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) hoặc Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc (NSO), Công ty Điện lực Ninh Bình căn cứ vào: Mức độ yêu cầu tiết giảm; Danh sách khách hàng ưu tiên cấp điện theo Quyết định phê duyệt số 2156/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; phương

thức kết dây, thông số vận hành thực tế, yêu cầu cung cấp điện tại thời điểm và danh sách các đường dây được phép cắt khẩn cấp theo Phụ lục 6 để cắt tiết giảm.

- Trường hợp thời gian mất điện kéo dài, Công ty Điện lực Ninh Bình báo cáo Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Bắc (NSO) cho phép cắt đổi đường dây khác có công suất tương đương và xin khôi phục lại điện đường dây đã bị mất điện để hạn chế ảnh hưởng đến phụ tải.

- Trường hợp phải tiết giảm khẩn cấp diễn ra trong nhiều ngày liên tiếp, khi thực hiện tiết giảm phải đảm bảo luân phiên phụ tải.

- Khi mức công suất tiết giảm lớn trên 50% hoặc tại thời điểm yêu cầu tiết giảm đang diễn ra sự kiện chính trị - xã hội quan trọng cần phải giữ điện, khi đó để đảm bảo mức tiết giảm theo yêu cầu có thể phải cắt thêm các phụ tải công nghiệp và cắt các phụ tải không quan trọng nhưng có nằm xen lẫn với khách hàng ưu tiên. Khách hàng ưu tiên sẽ được cấp điện trở lại sau khi đã tách loại xong các phụ tải khác.

- Thông báo cho các khách hàng sử dụng điện biết nguyên nhân mất điện và thời gian dự kiến cấp điện trở lại; Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định Thông tư 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc quy định trình tự, ngừng giảm mức cung cấp điện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chỉ đạo, giám sát Công ty Điện lực Ninh Bình tổ chức thực hiện Phương án cung ứng điện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Ninh Bình, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền về tiết kiệm điện đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tuyên truyền tới các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, cận trọng điểm đối với việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và tham gia thực hiện các sự kiện điều chỉnh phụ tải điện theo yêu cầu của các cấp điều độ hệ thống điện.

2. Công ty Điện lực Ninh Bình

- Tổ chức thực hiện ngừng, giảm cung cấp điện khi xảy ra tình trạng thiếu nguồn điện trên địa bàn tỉnh theo phương án cung ứng điện đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

- Tăng cường tuyên truyền đến khách hàng sử dụng điện về những khó khăn (nếu có) trong việc cung cấp điện trên hệ thống điện quốc gia đặc biệt là các tháng cao điểm mùa khô tại miền Bắc; vận động khách hàng sử dụng điện, đặc biệt là

các khách hàng sử dụng điện lớn hưởng ứng, tham gia Chương trình điều chỉnh phụ tải (DR). Thực hiện, theo dõi, giám sát phụ tải, kịp thời thông báo tới khách hàng thực hiện các giải pháp điều chỉnh phụ tải, bảo đảm không sử dụng vượt quá công suất được phân bổ, tránh các trường hợp phải cắt điện khẩn cấp.

- Thực hiện thông báo ngừng, giảm cung cấp điện đến khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh để các tổ chức, doanh nghiệp biết và có phương án chủ động sản xuất, kinh doanh, hạn chế tối đa các thiệt hại do thiếu điện gây ra.

- Thực hiện trình tự ngừng giảm cung cấp điện theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 46/2025/TT-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan có liên quan để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện tiết kiệm điện; Tăng cường tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình khó khăn trong cấp điện miền Bắc nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng, đặc biệt vào các tháng mùa hè khi thời tiết nắng nóng cực đoan, để nâng cao nhận thức của khách hàng về việc hạn chế sử dụng điện trong các khung giờ cao điểm trong ngày, khuyến khích khách hàng sử dụng điện vào các khung giờ thấp điểm nhằm đảm bảo cho an ninh hệ thống điện.

- Thực hiện nghiêm và đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và gửi về Sở Công Thương, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu.

3. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình

- Phối hợp với Sở Công Thương, Công ty Điện lực Ninh Bình đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện tiết kiệm điện, tạo sự đồng thuận trong nhân dân trong trường hợp phải bắt buộc tiết giảm điện do thiếu nguồn điện.

- Chỉ đạo các đơn vị truyền thông trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình khó khăn trong cấp điện miền Bắc nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng, đặc biệt vào các tháng mùa hè khi thời tiết nắng nóng cực đoan để nhân dân hiểu, đồng thuận và chia sẻ khó khăn với ngành điện.

4. Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh

- Chủ động nắm tình hình, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ, xử lý những kiến nghị, khó khăn trong hoạt động của Doanh nghiệp do tình trạng thiếu điện gây ra; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo.

- Phối hợp với Công ty Điện lực Ninh Bình và các đơn vị liên quan tuyên truyền khách hàng trong các khu công nghiệp và cụm công nghiệp thực hiện tiết kiệm điện; điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh để giảm công suất tiêu thụ điện tại các giờ cao điểm khi hệ thống thiếu công suất; bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, xây dựng và thực hiện các phương án giảm nhu cầu sử dụng điện phù hợp với khả năng cung ứng điện của nguồn điện; khách hàng tham gia ký thỏa thuận điều chỉnh phụ tải với Công ty Điện lực Ninh Bình và thực hiện ngừng giảm cung cấp điện theo thông báo của Công ty Điện lực Ninh Bình.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm điện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị điện lực tại địa phương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm điện; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện và các quy định của pháp luật có liên quan trong việc sử dụng điện tiết kiệm, an toàn và hiệu quả.

- Tổ chức theo dõi, giám sát tình hình cung cấp điện trên địa bàn. Kịp thời đề xuất, phối hợp giải quyết các khó khăn vướng mắc (nếu có) trong quá trình sử dụng điện trên địa bàn.

6. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh

Xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2026; trong đó, tăng cường sản xuất vào những tháng đầu năm và cuối năm, giờ thấp điểm; hạn chế sử dụng công suất lớn vào những tháng mùa hè (*từ cuối tháng 5 đến hết tháng 8, đặc biệt là các khung giờ từ 11h 00 phút đến 15h 30 phút và từ 20h00 phút đến 24h00 phút hàng ngày*); tổ chức ký thỏa thuận điều chỉnh phụ tải (DR) với Công ty Điện lực Ninh Bình, thực hiện nghiêm túc việc tiết giảm phụ tải khi xảy ra thiếu nguồn vào các ngày nắng nóng theo chỉ đạo của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia.

Trên đây là Phương án cung cấp điện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026. Yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện./.